

Bản án số: 15/2020/KDTM-ST  
Ngày: 17/8/ 2020  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hồng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Huy Cự

Ông Lương Văn Thoại

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Lưu Văn A - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông D; địa chỉ: 11 đường số 1, khu A, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông A, Phó giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank Hội sở. (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018).

***Ủy quyền lại cho ông VA,*** sinh năm 1996; địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội. (Cán bộ xử lý nợ). Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2020). “Có mặt”.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Thương mại Long Hải; địa chỉ: Số 1073 TDP Kiên Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đức Hiệp, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Q, sinh năm 1954; HKTT: Tập thể cơ khí 30/04, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; nơi ở và địa chỉ liên hệ: Số nhà, TDP Kiên Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

2. Ông H, sinh năm 1971; HKTT: Toàn Thắng, Lê Chi, Gia Lâm, Hà Nội; nơi ở: Thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Hi, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Mãn Xá Đông, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đức Hiệp, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Thương mại Long Hải (gọi tắt là bên vay) có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng), cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay số 030517-3597109-01-SME ngày 05/05/2017 và Khế ước nhận nợ số 050517-3597109-01-SME ngày 08/5/2017 bên vay đã vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- Chi nhánh Hà Nội – PGD Định Công số tiền là: 281.096.770 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn khởi điểm: 21,4%/năm (lãi suất 7,4%/năm và cộng biên độ là 14%). Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bên vay thanh toán được: 63.165.108 đồng nợ gốc; nợ lãi 5.179.989 đồng, tổng cộng: 68.345.097 đồng cho Ngân hàng. Số tiền còn nợ Ngân hàng: 487.761.950 đồng, gốc 217.931.662 đồng, (lãi 231.491.393 đồng, lãi trong hạn: 4.595.146 đồng, lãi quá hạn: 226.896.247 đồng), lãi chậm trả 38.338.895 đồng.

Yêu cầu bên vay phải trả số tiền trên và tiếp tục tính lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ cho đến ngày bên vay thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Theo hợp đồng bảo lãnh số 030517-3597109-01-SME/HĐBL ngày 05/05/2017; số 030517-3597109-02-SME/HĐBL ngày 05/05/2017; số 030517-3597109-03-SME/HĐBL ngày 05/05/2017; số 030517-3597109-04-SME/HĐBL ngày 05/05/2017, Ông L, Ông H, Ông Hi và Ông Q đã đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là bên vay trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 030517-3597109-01-SME ngày 05/05/2017 và các hợp đồng văn bản tín dụng khác ký giữa bên vay và Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ông L, Ông H, Ông Hi và Ông Q có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho bên vay toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả theo Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ.

Trong trường hợp Công ty Long Hải và Ông L, Ông H, Ông Hi và Ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bên vay của Ông L, Ông H, Ông Hi và Ông Q để thu hồi khoản nợ vay.

*Bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày (Ông L):* Ông L nhất trí với phần trình bày của Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian để Cty thu hồi nợ của khách hàng thanh toán trả nợ, Cty mong muốn Ngân hàng xem xét giảm lãi cho Cty. Trường hợp Cty không trả được nợ thì đồng ý dùng tài sản của Cty và của cá nhân để bảo đảm. Không cần xử lý tài sản của Ông Q, Ông H, ông Hiếu để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

1. Ông Hi: Ông không ký vào Hợp đồng bảo lãnh số 030517-3597109-03/HĐBL ngày 05/5/2017 để bảo lãnh cho Cty Long Hải trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 030517-3597109-01-SME ngày 05/05/2017 và các hợp đồng văn bản tín dụng khác giữa Cty Long Hải và Ngân hàng. Ông Hi không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông phải trả nợ thay nếu Cty Long Hải không trả được các khoản nợ cho Ngân hàng vì ông không ký hợp đồng bảo lãnh, chữ ký trong hợp đồng bảo lãnh là chữ ký giả. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông theo quy định pháp luật.

2. Ông H, Ông Q: Năm 2014 các ông không làm việc ở Cty Long Hải do anh Nguyễn Đình Long là Người đại diện theo pháp luật, nhưng chưa làm thủ tục xóa tên thành viên trong Cty.

Năm 2017, anh Long do khó khăn kinh tế nên có nhờ các ông ký hợp đồng bảo lãnh cho anh Long vay tiền của Ngân hàng. Do anh Long bảo các ông là đây chỉ là thủ tục để giúp anh Long vay tiền còn mọi trách nhiệm trả nợ Ngân hàng do anh Long trả nên đồng ý ký hợp đồng bảo lãnh.

Năm 2018, giữa anh Long và các thành viên trong Công ty trong đó có các ông đã lập biên bản thỏa thuận về việc anh Long chịu toàn bộ trách nhiệm thanh toán số tiền nợ Ngân hàng theo “Biên bản cuộc họp Hội đồng thành viên” ngày 01/04/2018.

Quan điểm giải quyết vụ án, anh Long có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Các ông không có bất cứ trách nhiệm trả nợ nào cho ngân hàng.

Vì điều kiện không đến Tòa án được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định pháp luật.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa:* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp một phần yêu cầu của Ngân hàng, hủy hợp đồng bảo lãnh giữa Ngân hàng với Ông Hi; về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng vì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Thương mại Long Hải là tổ chức có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ông Q, Ông H, Ông Hi) đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo Hợp đồng cho vay số 030517-3597109-01-SME ngày 05/05/2017 và Khế ước nhận nợ số 050517-3597109-01-SME ngày 08/5/2017, Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Thương mại Long Hải đã vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là: 281.096.770 đồng.

Chủ thể tham gia ký kết và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bên vay thanh toán được nợ gốc: 63.165.108 đồng, nợ lãi: 5.179.989 đồng, tổng cộng 68.345.097 đồng cho Ngân hàng. Số tiền còn nợ Ngân hàng: 487.761.950 đồng, gốc 217.931.662 đồng, (lãi 231.491.393 đồng, trong đó lãi trong hạn: 4.595.146 đồng, lãi quá hạn: 226.896.247 đồng), lãi chậm trả 38.338.895 đồng).

Việc tính lãi suất trong hợp đồng, khế ước, lãi suất chậm trả phù hợp quy định của pháp luật, căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 thì Ngân hàng yêu cầu bên vay phải trả gốc và lãi suất là có căn cứ pháp luật.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ cho đến ngày bên vay thực tế thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Xét các bên đã có thỏa thuận này trong hợp đồng và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận là có căn cứ.

Để đảm bảo cho khoản vay, Ngân hàng ký hợp đồng bảo lãnh: Hợp đồng bảo lãnh số 030517-3597109-03/HĐBL ngày 05/5/2017 giữa Ngân hàng với Ông Hi gồm 03 tờ (ký hiệu là A) bảo lãnh cho khoản vay của bên vay. Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/10/2019, gồm 02 tờ (ký hiệu là M). Tại kết luận giám định số: 432/C09-P5 ngày 07/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ ký đứng tên Trương Đức Hiếu và các chữ “Trương Đức Hiếu” dưới mục “BÊN BẢO LÃNH” ở trang 3 mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Ông Hi trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký, viết ra. Ông L khai ông là người ký và viết tên Ông Hi do Ông Hi đang đi công trình nên ông đã ký thay để hoàn thành tục vay tiền Ngân hàng, Ông Hi khai ông không ký hợp đồng bảo lãnh. Như vậy, hợp đồng bảo lãnh số 030517-3597109-03/HĐBL ngày 05/5/2017 giữa Ngân hàng với Ông Hi vô hiệu theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự vì bên bảo lãnh không phải là Ông Hi ký mà là chữ ký, chữ viết giả. Do đó yêu cầu của Ngân hàng buộc Ông Hi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh nếu bên

vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ là không có căn cứ.

Hợp đồng bảo lãnh giữa Ngân hàng với Ông L, Ông Q, Ông H phù hợp với quy định tại Điều 117, 335, 336, 338 Bộ luật dân sự 2015. Nên các ông có tên trên phải liên đới chịu trách nhiệm bảo lãnh nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty Long Hải và Ông L, Ông H, Ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bên vay của Ông L, Ông H, Ông Q để thu hồi khoản nợ vay. Xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với pháp luật và thỏa thuận trong các hợp đồng bảo lãnh giữa Ngân hàng với các ông có tên trên nên chấp nhận là có căn cứ.

Đối với ý kiến của Ông L, Ông Q, Ông H, Ông Hi thỏa thuận để Ông L chịu toàn bộ nghĩa vụ bảo lãnh cho Ngân hàng là trái với nội dung của hợp đồng bảo lãnh và Ngân hàng không chấp nhận sự thỏa thuận này nên căn cứ Điều 370 Bộ luật dân sự năm 2015 về chuyển nghĩa vụ, không chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 30, 35, 39, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các điều 117, 119, 335, 336, 338, 342, 370, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Thương mại Long Hải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/8/2020 là: 487.761.950 đồng, gốc 217.931.662, lãi 231.491.393 đồng (lãi trong hạn: 4.595.146 đồng, lãi quá hạn: 226.896.247), lãi chậm trả 38.338.895 đồng.

2. Kể từ ngày 18/8/2020 bên vay phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này và tiếp tục chịu lãi chậm trả lãi. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Hủy hợp đồng bảo lãnh số số 030517-3597109-03/HĐBL ngày 05/5/2017 giữa Ngân hàng với Ông Hi.

4. Không chấp nhận ý kiến của Ông L về việc chịu toàn bộ nghĩa vụ bảo lãnh cho Ngân hàng thay Ông Q, Ông H, Ông Hi.

5. Trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ông L, Ông Q, Ông H phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ thay cho bên vay và nếu không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc bên vay, thuộc quyền sở hữu, sử dụng tài sản của Ông L, Ông Q, Ông H để thu hồi các khoản nợ vay.

6. Về án phí: Công ty TNHH Cơ khí xây dựng và thương mại Long Hải phải chịu 23.510.478 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 8.177.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004265 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- TAND TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Quang**

